

BƯỚC ĐẦU NGHIÊN CỨU XÂY DỰNG KHÓA ĐỊNH LOẠI CÁC CHI TRONG HỌ NGŨ GIA BÌ (*Araliaceae*) Ở VIỆT NAM

NGUYỄN VĂN ĐẠT, TRẦN THỊ PHƯƠNG ANH

*Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam,
Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam*

Họ Ngũ gia bì có khoảng 50 chi và 1350 loài phổ biến ở vùng nhiệt đới và cận nhiệt đới, ít khi có ở vùng ôn đới [5, 6]. Ở nước ta, họ này có khoảng 19 chi và hơn 120 loài, phân bố rải rác khắp cả nước [2]. Các công trình nghiên cứu về phân loại họ Ngũ gia bì ở Việt Nam quan trọng nhất phải kể đến là F. Ganepain (1923) đã mô tả và lập khóa định loại của 12 chi ở Đông Dương trong đó có 10 chi có ở Việt Nam.

Một số công trình gần đây như Phạm Hoàng Hộ (2000) đã lập khóa định loại 14 chi thuộc họ *Araliaceae* ở Việt Nam. Grushvitky *et al.* (1996), Nguyễn Tiến Bản (2003) đã liệt kê 19 chi và các loài trong chi có ở Việt Nam, nhưng không lập khóa định loại đến các chi [2]. Cho đến nay, danh pháp và vị trí của các taxon đã thay đổi. Với thực tế như vậy, việc nghiên cứu để đưa ra khóa định loại các chi trong họ Ngũ gia bì ở Việt Nam đầy đủ và chính xác là một việc hết sức cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu của công tác phân loại.

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Đối tượng nghiên cứu là các chi thuộc họ Ngũ gia bì (*Araliaceae*) được ghi nhận có ở Việt Nam.

Phương pháp nghiên cứu là phương pháp kế thừa các tài liệu định loại có liên quan đặc biệt là các tài liệu định loại ở Việt Nam, các nước lân cận Việt Nam và các tài liệu mô tả gốc của các chi; phương pháp so sánh hình thái được dùng để định loại. Khóa định loại được lập theo kiểu khóa lưỡng phân, các cụm đặc điểm lựa chọn chủ yếu là các đặc điểm có tính bền vững (chủ yếu là cơ quan sinh sản), đặc trưng và dễ nhận biết.

II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Thay đổi về danh pháp và số lượng chi họ *Araliaceae* ở Việt Nam

Trong quá trình nghiên cứu các chi họ *Araliaceae* ở Việt Nam chúng tôi đã ghi nhận một số thay đổi về chi như sau:

Chi *Acanthopanax* được ghi nhận ở Việt Nam với 3 loài [2] là *Acanthopanax gracilistylus* W. W. Smith hiện là synonym của loài *Eleutherococcus nodiflorus* (Dunn) S. Y. Hu [5, 6]; loài *Acanthopanax lasiogyne* Harms hiện là synonym của loài *Eleutherococcus lasiogyne* (Harms) S. Y. Hu [5]; loài *Acanthopanax trifoliatum* (L.) Voss. là synonym của loài *Eleutherococcus trifoliatum* (L.) S. Y. Hu [4, 5, 6].

Chi *Evodiopanax* được ghi nhận ở Việt Nam với 3 loài [2] là: *Evodiopanax evodiifolium* (Franch.) Nakai hiện là synonym của thứ *Gamblea ciliata* var. *Evodiifolia* (Franchet) C. B. Shang *et al* [5, 6]; *Evodiopanax ferrugineus* (W. W. Smith) Grushv. & N. Skvorts. và *Evodiopanax gracilis* (W. W. Smith) Grushv. & N. Skvorts. hiện là synonym của thứ *Gamblea ciliata* C.B. Clarke var. *Ciliata* [5, 6].

Chi *Pseudopanax* được ghi nhận ở Việt Nam với 2 loài *Pseudopanax davidii* (Franch.) Philips. với basionym là *Panax davidii* Franch.; *Pseudopanax delavayi* (Franch.) Philips. với basionym là *Panax delavayi* Franch [2]. Hai loài *Panax delavayi* Franch. và *Panax davidii* Franch.

hiện được ghi nhận là basionym của loài *Metapanax davidii* (Franchet) J. Wen & Frodin và *Metapanax delavayi* (Franchet) J. Wen & Frodin [5, 6], cả 2 loài đều ghi nhận có ở Việt Nam.

Chi *Grushvitzkya* N. Skvorts. & Aver. với 1 loài type là *Grushvitzkia stellata* N. Skvorts. & Aver [1] hiện được coi là synonym của loài *Brassaiopsis grushvitzkyi* J. Wen *et al.* [5, 6].

Cho đến nay ở Việt Nam không ghi nhận có chi *Evodiopanax*, *Evodiopanax*, *Pseudopanax* và *Grushvitzkya* và ghi nhận thêm chi *Metapanax*, *Eleutherococcus*, *Gamblea*. Như vậy ở Việt Nam hiện nay ghi nhận 18 chi thuộc họ Araliaceae.

2. Khóa định loại các chi họ Araliaceae ở Việt Nam

- 1A. Tiền khai hoa xếp van.
- 2A. Bầu 20-70 lá noãn1. *Tupidanthus*
- 2B. Bầu ít hơn 20 lá noãn.
- 3A. Lá xẻ lông chim.
- 4A. Bầu 5-8 lá noãn 2. *Polyscias*
- 4B. Bầu 2 lá noãn.....3. *Heteropanax*
- 3B. Lá đơn, xẻ thùy chân vịt hoặc xẻ chân vịt.
- 5A. Lá có đốm tuyến màu đỏ hoặc vàng4. *Dendropanax*
- 5B. Lá không có đốm tuyến.
- 6A. Bầu có 5-16 lá noãn
- 7A. Dây leo gỗ, có rễ khí sinh 5. *Hedera*
- 7B. Cây bụi hoặc gỗ nhỏ, không có rễ khí sinh.
- 8A. Cây có gai6. *Trevesia*
- 8B. Cây không có gai
- 9A. Tràng rời, 5-11 cánh 7. *Schefflera*
- 9B. Tràng hợp, xẻ 5 thùy nông 8. *Scheffleropsis*
- 6B. Bầu có ít hơn 5 lá noãn
- 10A. Bầu có 2 (4) lá noãn.
- 11A. Thân có gai
- 12A. Vòi nhụy rời.....9. *Eleutherococcus*
- 12B. Vòi nhụy hợp thành cột..... 10. *Brassaiopsis*
- 11B. Thân không có gai
- 12A. Vòi nhụy rời hoặc hợp đến $\frac{3}{4}$ chiều dài.
- 13A. Lá kèm rõ, dài 7-8cm..... 11. *Tetrapanax*
- 13B. Lá kèm không có hoặc không rõ.
- 14A. Cuống hoa không có khớp nối ngay dưới bầu..... 12. *Gamblea*
- 14B. Cuống hoa có khớp nối ngay dưới bầu.....13. *Metapanax*
- 12B. Vòi nhụy hợp toàn bộ tạo thành cột..... 14. *Macropanax*
- 10B. Bầu có 1 lá noãn.....15. *Arthophyllum*
- 1B. Tiền khai hoa xếp lợp
- 15A. Bầu 5 (6) lá noãn.
- 16A. Cụm hoa có lá bắc tồn tại bao quanh..... 16. *Pentapanax*
- 16B. Cụm hoa không có lá bắc tồn tại bao quanh..... 17. *Aralia*
- 15B. Bầu 2 (3) lá noãn 18. *Panax*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Averyanov A. L. et al.**, 1996. Vascular plants synopsis of Viet Nam flora. Saint-Petersburg, vol. 2: 16-42.
2. **Nguyễn Tiến Bản**, 2003. Danh lục các loài thực vật Việt Nam. NXB. KHKT, Hà Nội, tập 2.
3. **Gagnepain F.**, 1923. Flore Générale de L'Indochine, Paris, tập 2: 1158-1182.
4. **Phạm Hoàng Hộ**, 2000. Cây cỏ Việt Nam. NXB. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh, quyển 2: 488-525.
5. **Wu C. Y., P. H. Raven & D. Y. Hong** (eds.), 2007. Fl. China. Science Press & Missouri Botanical Garden Press, Beijing & St. Louis, vol. 13: 1-548.
6. <http://www.tropicos.org>.

INITIAL STUDY TO ESTABLISH KEY TO GENERA OF Araliaceae FAMILY FOR THE FLORA OF VIETNAM

NGUYEN VAN DAT, TRAN THI PHUONG ANH

SUMMARY

The Araliaceae has about 50 genera and 1.350 species: Widespread in tropical and subtropical regions of both hemispheres, much less diverse in temperate areas. In Vietnam there are 19 genera and 120 species had been recorded. Up to now, there are many changes in taxonomy of taxa of this family.

According to our study, in Vietnam the genus *Evodiopanax*, *Evodiopanax Pseudopanax* and *Grushvitzkya* had not been recorded and *Metapanax*, *Eleutherococcus*, *Gamblea* had been recorded, thus there are 18 genera of Araliaceae had been recorded in Vietnam up to now. The key to 18 genera of this family had been established.